

Số: 11/2025/QĐST-DS

Hiệp Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 117, Điều 299; Điều 304; Điều 307; Điều 317, Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 321; Điều 322; Điều 323; Điều 325; Điều 429; Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 - Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2025/TLST - DS ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc giải quyết vụ án tranh chấp “Hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L - Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý theo văn bản ủy quyền số 38a/2023/UQN -CTQT ngày 01/6/2024 của ông Ngô Chí D.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn C-Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng A, V1, số H đường A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Xóm T, thôn B, xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Bắc Giang.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Viết S, sinh năm 1987 (chồng chị H)

Nơi cư trú: Xóm T, thôn B, xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Viết S có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết gồm: Hợp đồng cho

vay số: LN2101143282462 ngày 19/01/2021; Hợp đồng cho vay số: LD2331701227 ngày 13/11/2023; Hợp đồng số: 207-P-6839770 ngày 21/01/2020, tạm tính đến ngày 18/03/2025, tổng dư nợ của các khoản vay nêu trên là: 664,682,480 đồng (*bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi đồng*). Trong đó: nợ gốc: 556,668,836 đồng; tổng nợ lãi và lãi chậm trả là: 108,013,644 đồng, và tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 19/3/2025 theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Viết S thanh toán hết dư nợ cho V1.

-Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp vợ chồng chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Viết S không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng V1, thì Ngân hàng V1 được quyền tự bán tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng V1, thông tin tài sản bảo đảm là: 01 Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, mang BKS số: 98A-380.46, số khung: RLUSU81BBMN019792; số máy: D4HBLU130495 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 000455 do Phòng CSGT- Công an tỉnh B cấp ngày 19/01/2021. Chi tiết Hợp đồng thế chấp số: LN2101143282462 ký ngày 19/01/2021.

-Về án phí dân sự: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Viết S phải liên đới chịu là 15.293.650 đồng (Mười lăm triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi đồng) án phí dân sự

-Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.634.000 đồng (Mười bốn triệu, sáu trăm ba mươi tư nghìn đồng) theo biên lai số 0004422 ngày 11/02/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Sự

